TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3444/2023/DS-ST
Ngày: 05/9/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà*: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát Viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1002/2022/TLST-DS ngày 04/11/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4786/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 4787/2023/QĐDS - ST ngày 03/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Số 57 phố L, phường T, quận H, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Hoài D

Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn:

1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 62/33/1, đường số B, tổ M, khu phố N, phường T, thành phố T, Thành phố H.

2. Bà Vũ Thị Thu T, sinh năm 1991

Thường trú: Số 62/33/1, đường số B, tổ M , khu phố N , phường T, thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ: Số 56/40 đường số M, khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố H

Ông H, bà T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh H (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) có người đại diện theo uỷ quyền Ông Đỗ Hoài D trình bày: Ngày 15/9/2017 Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh H và ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T đã ký kết hợp đồng cho vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 để vay số tiền 1.203.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay 7,9%/năm trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất cho vay được tính bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,15%/năm. Ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T đã nhận nợ số tiền vay 1.203.000.000 đồng (một tỷ hai trăm lẻ ba triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 294/2017/GNN/HMN/01 ngày 18/9/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, cùng ngày 15/9/2017 Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh H và ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T đã ký hợp đồng thế chấp số 294/2017/HDBD/HMN/01 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định. Tài sản là chiếc xe Mercedes Benz CLA200, màu đỏ, số khung WDD1173 431N472546, số máy 27091031200337, biển kiểm soát số 81A – 134.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022482 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh G cấp ngày 15/9/2017.

Thực hiện theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Ông H, bà T và ông bà đã nhận đủ các khoản tiền vay, tuy nhiên Ông H, bà T không thực hiện trả nợ gốc và lãi đúng như thỏa thuận, cụ thể bị đơn chỉ trả gốc và lãi đến ngày 20/8/2018 thì ngưng không thực hiện như thỏa thuận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên kể từ ngày 20/10/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ nêu trên sang nợ quá hạn và đến ngày 26/6/2019 Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn. Nay ngân hàng xác định tạm tính đến ngày 05/9/2023 bị đơn còn nợ số tiền là 2.085.980.761 đồng trong đó nợ gốc là 1.045.464.281 đồng, tiền lãi trong hạn là 388.777.295 đồng, tiền lãi quá hạn là 651.739.185 đồng Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền trên. Ngoài ra, ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Trường hợp ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T không trả được nợ thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T tại Ngân hàng, ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ.

Bị đơn ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người

tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: Bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng và có thế chấp tài sản đúng quy định, nay bị đơn vi phạm hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hiệp và bà Trang.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi: Căn cứ lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh H và ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có ký kết với nhau hợp đồng hợp đồng cho vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 294/2017/HDBD/HMN/01 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định.

Căn cứ đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 294/2017/GNN/HMN/01 ngày 18/9/2027 thể hiện Ngân hàng TMCP T –Chi nhánh H đã giải ngân cho ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T vay số tiền là 1.203.000.000 đồng, trả nợ vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/9/2017. Theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp xác định bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 241.116.440 đồng, trong đó gồm 157.535.719 đồng tiền gốc và 83.580.721 đồng tiền lãi cho đến ngày 20/8/2018 rồi ngưng không thanh toán cả tiền vốn và lãi vay cho đến nay. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay còn lại sang nợ quá hạn và tính đến ngày 05/9/2023 bị đơn còn nợ số tiền là 2.085.980.761 đồng trong đó nợ gốc là 1.045.464.281 đồng, tiền lãi trong hạn là 388.777.295 đồng, tiền lãi quá hạn là 651.739.185 đồng, ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền trên. Ngoài ra, ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại mục 7.6 Điều 7 Hợp đồng cho vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017 nên nguyên đơn có quyền yêu cầu thanh lý hợp đồng vay trước hạn, chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Bị đơn ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng cho vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017, thông báo nợ quá hạn của nguyên đơn gửi cho bị đơn để xác định đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Buộc ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2023 bị đơn còn nợ số tiền là 2.085.980.761 đồng trong đó nợ gốc là 1.045.464.281 đồng, tiền lãi trong hạn là 388.777.295 đồng, tiền lãi quá hạn là 651.739.185 đồng. Ngoài ra, ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay: Xét, khi ký kết hợp đồng vay các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 294/2017/HDBD/HMN/01 ngày 15/9/2017. Tài sản thế chấp là chiếc xe Mercedes Benz CLA200, màu đỏ, số khung WDD1173 431N472546, số máy 27091031200337, biển kiểm soát số 81A – 134.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022482 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh G cấp ngày 15/9/2017. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, như vậy hợp đồng thế chấp giữa các bên đã phát sinh hiệu lực nên yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu tài sản đảm bảo phát mãi không đủ cho việc trả nợ thì ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có trách nhiệm tiếp tục trả gốc và lãi theo quy định cho đến khi trả hết nợ Hợp đồng vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/9/2023 là 2.085.980.761 đồng trong đó nợ gốc là 1.045.464.281 đồng, tiền lãi trong hạn là 388.777.295 đồng, tiền lãi quá hạn là 651.739.185 đồng. Ngoài ra ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được quy định trong theo Hợp đồng vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/20171.

Trường hợp ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T không thực hiện việc nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị được phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số Hợp đồng thế chấp tài sản số 294/2017/HDBD/HMN/01 ngày 15/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh H và ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu tài sản phát mãi không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có trách nhiệm tiếp tục

trả gốc và lãi theo quy định Hợp đồng vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng TMCP T đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu đồng). Căn cứ Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu đồng).

Về án phí: Ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/9/2023 là 2.085.980.761 đồng trong đó nợ gốc là 1.045.464.281 đồng, tiền lãi trong hạn là 388.777.295 đồng, tiền lãi quá hạn là 651.739.185 đồng. Ngoài ra ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được quy định trong theo Hợp đồng vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017. Ngoài ra ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được quy định trong theo Hợp đồng vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017.

Trường hợp ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T không thực hiện việc nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe Mercedes Benz CLA200, màu đỏ, số khung WDD1173 431N472546, số máy 27091031200337, biển kiểm soát số 81A – 134.22, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022482 do Phòng cảnh sát giao

thông, Công an tỉnh G cấp ngày 15/9/2017 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 294/2017/HDBD/HMN/01 ngày 15/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh H– Chi nhánh Thành phố H và ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu tài sản phát mãi không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T có trách nhiệm tiếp tục trả gốc và lãi theo quy định Hợp đồng vay số 294/2017/HDTD/HMN/01 ngày 15/9/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Căn cứ Khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn H và bà Vũ Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 73.719.615 (bảy mươi ba triệu bảy trăm mười chín ngàn sáu trăm mười lăm đồng).

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.302.303 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm lẻ hai ngàn ba trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0006615 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND TP. Thủ Đức, TP.HCM;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ánh Nguyệt